

VĂN MẪU LỚP 11

9 BÀI VĂN MẪU “PHÂN TÍCH NHÂN VẬT CHÍ PHEÒ TRONG TÁC PHẨM CÙNG TÊN CỦA NHÀ VĂN NAM CAO”

BÀI MẪU SỐ 1:

a. Mở bài

– “Chí Phèo” thật sự là một kiệt tác trong văn xuôi đương thời, là đỉnh cao trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn Nam Cao.

– Ngòi bút Nam Cao có những quan tâm, những khám phá riêng về số phận người lao động bị chà đạp. Hình tượng nhân vật Chí Phèo-một điển hình nghệ thuật bất hủ trong văn xuôi Việt Nam-đã thể hiện cái nhìn đầy đủ mới mẻ, độc đáo có chiều sâu trong thể hiện nỗi khổ con người đó của Nam Cao.

b. Thân bài

– Chí Phèo sinh ra không cha không mẹ, không họ hàng thân thích, không nhà không cửa, không tác đất cắm dùi, cả đời không hề được biết đến một bàn tay chăm sóc của phụ nữ nếu không gặp thị Nở...Hắn ra đời trong một cái lò gạch cũ bỏ hoang, trong chiếc váy đụp; tuổi thơ của hắn bơ vơ “hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ”, đến hai mươi tuổi thì làm canh điền cho nhà Bá Kiến.

– Người nông dân cùng khổ ấy không được sống ngay cả cuộc đời nghèo khổ nhưng lương thiện của mình. Anh đã bị xã hội cướp đi cả bộ mặt người cùng linh hồn người để trở thành một con thú dữ, và bị loại khỏi xã hội loài người.

– Bản chất lương thiện của anh đã bị xã hội ra sức hủy diệt. Lão cường hào Bá Kiến vì ghen tuông đã cho giải Chí Phèo lên huyện rồi sau đó để anh Chí ngồi tù. Cái nhà tù thực dân ấy đã tiếp tay lão cường hào bắt giam anh Chí lương thiện, vô tội để rồi thả ra một Chí Phèo lưu manh, hung ác. Trở về làng, Chí Phèo trở thành một con người khác hẳn-con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Hắn muốn sống thì phải gây gỗ, cướp giết, ăn vạ...Muốn thế hắn phải gan, phải mạnh. Những thứ ấy Chí Phèo tìm thấy ở rượu. Thế là Chí Phèo luôn say, và “hắn say thì hắn làm bất cứ cái gì người ta sai hắn làm”. Chí Phèo thay đổi cả nhân hình và nhân tính: “Cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn...hai mắt gườm gườm trông gớm chết”...Chí Phèo trở nên xa lạ với mọi người và xa lạ với chính anh. Chí Phèo giờ đây đã là con quỷ dữ của làng Vũ Đại “để tác quái cho bao nhiêu dân làng”, “hắn đập đổ bao nhiêu sự nghiệp làm tan nát biết bao gia đình, làm chảy máu và

nước mắt của bao nhiêu người...” Và thế là hấn không còn được mọi người coi là người
nửa “ai cũng tránh mặt hấn mỗi lúc hấn qua”.

– Nhưng điều đặc sắc và đáng quý hơn nữa ở Nam Cao là ngay trong khi miêu tả nhân vật bị tha hóa đến chỗ tận cùng, Nam Cao vẫn phát hiện trong chiều sâu của nhân vật bản tính tốt đẹp vốn có, chỉ cần một chút tình thương chạm khẽ vào là có thể sống dậy với bao điều tốt đẹp. Sự xuất hiện của nhân vật thị Nở trong tác phẩm có một ý nghĩa thật đặc sắc. Con người xấu “ma chê quỷ hờn” ấy lại là nguồn ánh sáng đã rơi vào chốn tối tăm của Chí Phèo, thức tỉnh, gọi dậy bản tính người của Chí Phèo, thắp sáng một trái tim qua bao tháng ngày bị hắt hủi.

-Sau cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với thị Nở, Chí Phèo giờ đây đã nhận ra nguồn ánh sáng ngoài kia rực rỡ biết bao, nghe ra một tiếng chim vui vẻ, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá, tiếng lao xao của người đi chợ...Chí Phèo như đã thấy “tuổi già của hắn, đói rét, ốm đau và cô độc-cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau...Hắn khát khao làm hòa với mọi người...”

– Nhưng bị kịch và đau đớn thay con đường trở lại làm người của Chí Phèo vừa hé mở thì đã bị đóng sầm lại. Bà cô thị Nở không cho phép cháu gái bà lấy “một thằng không cha chỉ có một nghề là rạch mặt ăn vạ”. Hay nói đúng hơn là định kiến xã hội đã không cho phép Chí được làm người. Chí Phèo thật sự rơi vào bi kịch tình thân đau đớn. Hắn lại uống rượu nhưng “càng uống càng tỉnh ra”. Tỉnh ra để thấm thía nỗi đau vô hạn của thân phận mình. Chí Phèo tìm đến nhà Bá Kiến đánh thếp kết án lão và giết chết lão, sau đó anh tự sát. Anh không muốn sống nữa vì giờ đây ý thức về nhân phẩm đã trở về. Anh không thể sống kiêu lưu manh, sống như quỷ dữ nữa. Anh đã chết trên ngưỡng cửa trở về cuộc đời.

Qua hình tượng Chí Phèo, ngòi bút nhân đạo của Nam Cao đã đặt ra vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn lao.

c.Kết bài

Nam Cao đã xây dựng hình tượng điển hình người nông dân Việt Nam trước CMT8-Chí Phèo.

Bi kịch của Chí Phèo là bi kịch của một con người trong thời đại đen tối đã qua. Nhưng chúng ta cũng không được lãng quên mà phải ghi khắc để suy ngẫm về cuộc sống hôm nay. Điều đó nói lên giá trị lâu bền của tác phẩm và tầm vóc lớn lao của Nam Cao.

BÀI MẪU SỐ 2:

Khi nhận định về các tác phẩm của Nam Cao, Nguyễn Hoàn Khung cho rằng: “Trong mảnh sáng tác về nông dân của Nam Cao, người đọc thường gặp những nhân vật xấu xí, thô lỗ cục cằn và những chuyện nhục nhã của họ. Chính vì thế mà một số người tỏ ra hoài nghi giá trị hiện thực và nhân đạo của ngòi bút Nam Cao, có biết đâu rằng, chính với đám nhân vật “có vấn đề” đó mà cái nhìn hiện thực và quan điểm nhân đạo của nhà văn mới thể hiện rõ, đầy đủ nhất”. Và nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao là một nhân vật “có vấn đề” như thế, nhưng chính những lời văn mà tác giả viết về nhân vật này và những bi kịch mà y phải chịu đựng đã thể hiện được giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc của tác phẩm mà Nam Cao muốn gửi gắm qua nhân vật này.

Chí Phèo có một tuổi thơ thật bất hạnh: Ngay từ khi chào đời, Chí Phèo đã là một đứa con hoang, bị bỏ rơi trong cái lò gạch cũ và không biết cha mẹ mình là ai. Chí lớn lên nhờ sự đùm bọc, cưu mang của dân làng. Lớn lên Chí đi ở hết nhà này đến nhà nọ. Cứ như thế, Chí lớn lên bình yên giữa những người dân nghèo khổ nhưng hiền lành. Chí cũng có ước mơ riêng của mình, đó là có một gia đình nho nhỏ “chồng cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải”. Đến năm hai mươi tuổi, Chí trở thành một chàng trai có vẻ đẹp toàn vẹn từ ngoại hình mạnh khỏe cho đến nội tâm hiền lành. Nhưng rồi Chí đi làm cho nhà Bá Kiến và cũng chỉ vì chuyện ghen tuông vợ vẫn Chí bị đẩy vào tù, sau bảy, tám năm biệt tích trở về làng giờ đây Chí Phèo đã hoàn toàn thay đổi từ ngoại hình cho đến tính cách. Ngoại hình của Chí thật đáng sợ: cái đầu cao trọc lóc, cái răng cao trắng hớn, cái mặt thì đen và rất cong cong, hai mắt gờm gờm trông gớm chết. Ngoại hình ấy ẩn chứa một tính cách đã hoàn toàn thay đổi, không còn tính cách “lành như đất” nữa mà giờ đây hần chuyên đi đập đầu, rạch mặt ăn vạ, hần lấy rượu để bầu bạn với mình và rồi trong cơn say hần đến nhà Bá Kiến để trả thù nhưng kết quả của cả hai lần là hần đã bị Bá Kiến “ru ngủ” bằng rượu, thịt và tiền. Và rồi từ đó, Chí rơi vào trạng thái mất phương hướng, không biết ai là kẻ thù của cuộc đời mình và lại tiếp tiếp tục rơi vào cái bẫy mà Bá Kiến đã giăng sẵn, hần vào tù vì Bá Kiến và rồi khi ra tù lại tiếp tục biến mình thành tay sai cho chính kẻ thù của mình, còn gì nhục nhã hơn là điều đó.

Cứ thế, cuộc đời hần trượt dài trong những bi kịch, hần không làm gì ngoài việc rạch mặt, ăn vạ để đòi tiền, để đâm chém những ai không cùng phe cánh với cụ Bá. Cuộc đời hần chìm trong cơn say, hần ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say và đánh nhau trong cơn say, “hần đã phá tan bao nhiêu gia đình, đập vỡ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt bao nhiêu người lương thiện”. Cứ như thế đời hần trượt dài, nhìn vào mặt hần người ta không biết hần bao nhiêu tuổi. Cuộc đời hần đã xem như là bỏ đi, nhân hình bị hủy hoại, nhân tính bị xói mòn. Cả làng Vũ Đại đều tránh mặt hần mỗi lần hần đi qua. Ngay cả bản thân hần cũng quên sự có mặt của hần ở trên đời.

Nhưng rồi người nông dân bị lưu manh hóa ấy cuối cùng cũng đã thức tỉnh. Trong tâm hồn tưởng chừng như chai đá ấy của Chí vẫn còn le lói một ánh sáng của lương tâm, lương thiện chỉ cần có cơ hội thôi là sẽ bùng sáng. Và Nam Cao đã cho Chí một cơ hội để ánh sáng ấy có dịp bùng lên, đó là cho Chí được gặp gỡ với Thị Nở. Chính cuộc gặp gỡ ấy, sự chăm sóc ân cần của Thị cùng bát cháo hành nóng hôi nghi ngút khói đã làm sống dậy bản chất lương thiện của Chí. Được Thị Nở chăm sóc, Chí Phèo rất ngạc nhiên vì xưa nay nào hắn có thấy ai tự cho ai cái gì, hắn phải dọa nạt hay cướp giật mới có. Lần đầu tiên khi tỉnh giấc, hắn băng khuâng nghe tiếng chim hót, tiếng cười nói của những người đi chợ và cùng với đó là khát vọng được sống một cuộc sống khác, được hòa nhập cùng mọi người, họ sẽ nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện. Hắn tự đặt ra câu hỏi cho mình: hắn có thể làm bạn được sao lại chỉ gây thù? Thị Nở chính là người mà Chí đặt niềm tin vào, Chí tin Thị Nở sẽ là chiếc cầu nối giúp Chí trở về với cuộc sống đó.

Nhưng rồi, khát khao sống một cuộc sống lương thiện của hắn vừa mới được nhen nhóm thì đã bị dập tắt. Chiếc cầu nối ấy đã bỏ hắn mà đi chỉ vì lời nói của bà cô: “đàn ông đã chết hết cả rồi hay sao mà lại phải lấy một thằng không cha, không mẹ chỉ biết rạch mặt ăn vạ”, bỏ lại Chí với nỗi đau khổ đến tột cùng, hắn đau xót nhận ra rằng sẽ chẳng còn chiếc cầu nào mang hắn về với cuộc sống của những người lương thiện nữa. Những lời lẽ cuối cùng đã bộc lộ tất cả bi kịch nội tâm của Chí: “Tao muốn làm người lương thiện (...). Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không!”.

Và cuối cùng, bi kịch đã biến thành thảm kịch. Tột đỉnh của sự khổ đau đã biến thành tột đỉnh của sự căm thù, uất hận. Chí thấy kẻ thù trước mắt cướp đi tình yêu của hắn chính là bà cô Thị Nở nhưng trong sâu thẳm tâm hồn có lẽ hắn vẫn ý thức được ai mới chính là kẻ thù gây nên một chuỗi dài bi kịch của cuộc đời mình. Hắn xách dao đến nhà bà cô Thị Nở nhưng lại đi thẳng đến nhà Bá Kiến, Chí Phèo đã đâm chết Bá Kiến rồi tự kết liễu cuộc đời mình. Trong sự bế tắc đến tột cùng, Chí đã tự tìm ra lối thoát cho riêng mình, đó là cái chết, chết để kết thúc tất cả bi kịch của cuộc đời Chí.

Nhân vật Chí Phèo là nhân vật tiêu biểu cho số phận của người nông dân trong xã hội nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Nam Cao đã thể hiện tấm lòng yêu thương, trân trọng của mình đối với những người có số phận bất hạnh. Ở sâu thẳm trong tâm hồn họ chính là sự khát khao hạnh phúc, được yêu thương và sống một cuộc sống tốt đẹp hơn.

BÀI MẪU SỐ 3:

Là một nhà văn luôn băn khoăn trăn trở về cách sống và cách viết, Nam Cao đã từng tuyên ngôn “Sống đã rồi hãy viết”. Một nhà văn muốn viết được nhân đạo trước hết phải sống cho nhân đạo bởi cuộc đời quyết định đến văn chương. Nam Cao luôn nhìn đời bằng đôi mắt của tình thương, đôi mắt của lòng nhân ái. Với cách nhìn đời này, Nam Cao bắt đầu cầm bút sáng tác. Trước Cách Mạng, Nam Cao viết về hai đề tài, đề tài người nông dân và đề tài người trí thức tiểu tư sản. Ở đề tài nông dân hay nhất, tiêu biểu nhất phải kể đến sáng tác đầu tay của Nam Cao, tác phẩm Chí Phèo. Linh hồn của câu chuyện là nhân vật cùng tên được nhà văn miêu tả với một tấn bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người: Sinh ra là người nhưng không được làm người, cả đời khao khát lương thiện, cuối cùng trở thành kẻ bất lương. Thông qua bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của hần nông dân Chí, ngòi bút Nam Cao bộc lộ là một ngòi bút nhân đạo, nhân văn, sâu sắc và cao cả.

Người ta thường nói bi kịch là một hoàn cảnh bi thảm, bi thương, bi đát nào đó, điều này không chính xác. Bi kịch vốn được hiểu là những khát vọng chân chính, cháy bỏng, mãnh liệt của một con người nhưng không có điều kiện thực hiện trên thực tế, cuối cùng người mang khát vọng bị rơi vào kết cục của một thảm kịch. Bi kịch là cuộc đấu tranh dai dẳng, không khoan nhượng giữa thiện và ác, giữa ánh sáng và bóng tối, giữa cao thượng và thấp hèn, giữa chính nghĩa và phi nghĩa. Trong cuộc sống thường ngày, thương nhật, bi kịch không diễn ra giữa các lực lượng xã hội đấu tranh với nhau, trái lại nó là lực lượng tinh thần trong đời sống tâm hồn của một con người, ví như nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Nam Cao, cả đời hần khao khát lương thiện, cuối cùng trở thành kẻ bất lương, sinh ra là người nhưng không được làm người, để rồi hần chết trên con đường trở về lương thiện.

Cuộc đời con người là một chuỗi vận động liên hoàn mà chúng ta không thể phân tách hay chia cắt được. Tuy nhiên cuộc đời mỗi con người được hình thành bởi những điều kiện, hoàn cảnh. Ở những điều kiện lớn, hoàn cảnh lớn, bản chất con người mới được bộc lộ bởi nói như H. Balzac: “Bản chất của con người thường bị bánh xe của số phận che đậy, và khi lao vào bão tố, dù tốt hay xấu, tự nó bộc lộ.” Cuộc đời Chí Phèo từ lúc sinh ra đến lúc chết đi được chia làm hai chặng đường: chặng đường đầu tiên từ lúc Chí sinh ra đến năm hai mươi tuổi và sau khi ra tù.

Lại lịch Chí Phèo được mở ra trong câu chuyện là một đứa trẻ xám ngắt, được bọc trong một tấm váy đụp bên cạnh lò gạch bỏ hoang, được người thả ống lươn đem về trong một buổi sớm tinh sương. Lớn lên, Chí Phèo được cuu mang bởi những con người nghèo khổ, Chí Phèo đi ở hết nhà này cho đến nhà khác, từ bà goá mù cho đến ông Phó Cối. Quá khứ ấy không khiến Chí Phèo trở thành một đứa trẻ hư hỏng, trái lại, đến năm hai mươi tuổi, khi đi làm hần chẵn điền cho nhà lí Kiến, Chí Phèo vẫn giữ nguyên bản tính của một người nông dân thuần hậu. Cũng như biết bao người nông dân làng Vũ Đại,

Chí Phèo ước mơ có được một cuộc sống bình dị bởi ước mơ của một con người phần nào bộc lộ bản tính của người ấy. Ở đây, Chí Phèo ước mơ có một cuộc sống nhỏ, chông cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ con lợn để nuôi, khá giả mua năm ba sào ruộng cấy. Mơ ước ấy chứng tỏ rằng hắn là một người nông dân thuần hậu, thậm chí làng Vũ Đại còn gọi hắn là người “lành như cục đất”. Ta còn thấy Chí Phèo là một người trong sáng và trọng danh dự. Làm hắn chẵn điền cho nhà lí Kiến, rồi một lần bị bà Ba Kiến gọi lên bóp chân, Chí Phèo chỉ thấy nhục, thấy sợ. Trái tim của Chí Phèo hai mươi tuổi đầu còn là gỗ đá, Chí Phèo đã nhận thức được đâu là tình yêu chân chính, đâu là thói dâm ô. Bị gọi “đấm bóp cho bà 3 quý quái hắn chỉ thấy nhục chứ yêu đương gì”. Như vậy, rõ ràng, đến đây ta có thể khẳng định hắn là một người nông dân thuần hậu, là người trong sáng và trọng danh dự nhưng xã hội ấy không cho Chí Phèo sống yên ổn với bản tính nông dân thuần hậu của hắn. Chí Phèo đang sống trong cái xã hội mà “Kiếp người com vãi com rơi- Biết đâu nẻo đất phương trời mà đi.”, trong cái xã hội mà cạm bẫy người giăng giăng như mắc cửi thì những người hiền lành như Chí Phèo bao giờ cũng phải chịu thiệt thòi. Vì một cơn ghen bóng gió, Chí Phèo đã bị Bá Kiến tống vào ngục tù, con người xảo quyệt này sẵn sàng chà đạp lên cuộc đời người khác không thương tiếc, không ghê tay. Bắt đầu từ đây, Chí Phèo chuyển sang một trạng thái khác, một cuộc sống khác. Nhân đây cũng phải nói qua cái nhà tù, đây là nhà tù thực dân, đồng lõa với lão Bá tha hoá Chí Phèo. Nhà tù này có bản chất xã hội trái hoàn toàn với bản chất xã hội của một nhà tù mà loài người đang mong đợi. Nhà tù này chỉ thu nạp tù nhân khi hắn ta còn lành như cục đất, vào nhà tù, đào tạo đến khi thánh con quỷ dữ thì thả họ ra. Nhà tù này tiếp tay cho lão Bá tha hoá Chí Phèo, nhà tù này đã biến hắn Chí “lành như cục đất” giờ đây ra tù...hãy nghe Nam Cao mô tả diện mạo của Chí Phèo lúc ra tù: “Cái đầu cạo trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm, ngực và tay chạm trổ đầy những hình rồng phượng, có cả một ông tướng cầm chùy. Trông Chí Phèo đặc như một tên săng đá”. Hình ảnh này đã làm tái hiện một Chí Phèo khác hoàn toàn, thay thế hắn nông dân thuần hậu ngày xưa giờ đây là một Chí Phèo sinh ra làm người nhưng không được làm người, hiền lành chân chất là thế giờ đây trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại.

Đây là bi kịch đầu tiên của Chí Phèo bởi bi kịch là khát vọng chân chính, mãnh liệt của một con người nhưng không có điều kiện thực hiện trên thực tế, Chí Phèo cả đời khao khát lương thiện nhưng giờ đây thành kẻ bất lương mất rồi, thành con quỷ dữ mất rồi. Hình ảnh của Chí say rượu vừa đi vừa chửi hết sức buồn cười, phải chăng đằng sau sự lăm nhăm của hắn là tiếng kêu gào tuyệt vọng của sự thèm khát được giao tiếp với đồng loại. Trong cơn say hắn nhận ra được sự cô đơn khủng khiếp của 1 con người bị xã hội ruồng bỏ. “Hắn thèm được người ta chửi, chửi hắn có nghĩa là còn công nhận hắn là người”. Thế nhưng hắn cứ chửi, xung quanh hắn là sự im lặng đáng sợ, hắn chửi rồi lại

nghe: “ chỉ có 3 con chó dữ với 1 thằng say rượu”. Hắn đã bị từ chối quyền làm người tuyệt đối. Bản chất của hắn đâu phải là kẻ l/mhấn, nát rượu. Khi còn trẻ hắn đã “ao ước có 1 mái gđ nho nhỏ, chồng cày thuê cuốc mướn vợ dệt vải nuôi heo”. Mơ ước của hắn thật bình dị bằng sức lao động chân chính, cái hạnh phúc đơn sơ nhưng ấm cúng tình người tưởng chừng ai cũng có được nhưng với Chí lại quá xa vời. Giờ đây, hắn muốn sống trong cái Làng Vũ Đại “đầy bọn ăn thịt người không thối” thì hắn phải gây gỗ, cướp giết, ăn vạ, muốn thế hắn phải có gan, phải mạnh, thế là hắn mượn rượu để say như hủ chìm, như thế hắn sẽ làm “bất cứ điều gì người ta muốn hắn làm”, xh đã vằm nát bộ mặt người của hắn để hắn không còn được coi là c/người nữa “ai cũng tránh mỗi lần hắn đi qua”.

Trong cơn say rượu, Chí đã gặp TNở và họ đã ăn nằm với nhau Sau khi tỉnh cơn say, hắn nhận được sự t/yêu c/sóc của TNở làm cho trong sâu xa t/hồn hắn lay động 1 tia chớp lóe sáng trong c/đ t/tâm dài dằng dặc của hắn và hắn nhận ra được tình trạng bi thương của số phận mình. “Hắn mơ hồ thấy rằng sẽ có 1 lúc mà người ta k/thể liêu lĩnh được nữa, bấy giờ mới nguy”, hắn tủi thân vì hắn nhận ra sự trợ trợ của chính mình. Đó những ân hận khi CP hiểu ra hắn đã làm quá nhiều điều tội lỗi, khôn nổi khi gây ra những điều này Chí triền miên trong những cơn say nên nào biết gì! TY của TNở làm cho hắn “bồng thêm lương thiện”, b/cháo hành đã đưa Chí rẽ vào bước ngoặt mới, b/cháo hành là biểu tượng của sự cảm thông y/t giữa những c/người cùng cảnh ngộ, nó mãi mãi đi vào c/s văn chương với tư cách là biểu tượng của CN nhân đạo. Hắn cảm động quá! cảm động vì lần đầu tiên hắn được ăn 1 thứ ngon như thế. Hơn nữa muốn có cơm ăn, rượu uống chí phải dọa, cướp giết. lần đầu tiên có người tự nguyện cho hắn ăn, đặc biệt hơn đó lại là đ/bà nên con quý dữ đã mềm ra thành từng giọt nước mắt. Cùng với những giọt nước mắt là Chí nghe được tiếng chim hót b/sáng, tiếng gõ mái chèo của người thuyền chày đuổi cá trên sông, tiếng trò chuyện của những người đi chợ sớm. Cái đẹp của tự nhiên, c/đẹp của l/đ chứa chan tình người, tất cả thật đ/sơ nhưng cũng thật gần gũi thân thiết, những âm thhấn này ngày nào cũng có nhưng đây là l/đầu tiên chí cảm nhận được. Giọt nước mắt của chí cùng những âm thhấn b/sáng đã làm nên 1 CP khác hẳn, có nghĩa là hắn chấn diện l/thiện năm nào đã sống lại. Đây là lần đ/tiên Chí tỉnh và lần đ/tiên nhận thức được t/lỗi, sự ân hận muộn màng nhưng dù sao cũng đáng ghi nhận. Đó là biểu hiện của sự làm lành “hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao” Chí m/muốn được mọi người bỏ qua cho tất cả. Thị Nở sẽ giúp hắn làm loại từ đầu, niềm khát khao mới người làm sao!.

TY của TNở làm cho hắn thức tỉnh và mở đường cho hắn trở lại làm người, nhưng thật trớ trêu, bà cô TNở đã đóng sầm cánh cửa lại, bà không cho cháu bà “đi lấy 1 thằng ăn vạ”. Cách nhìn của bà cũng chính là cách nhìn của Làng VĐ, linh hồn của Chí vừa trở về thì bị cự tuyệt, không ai nhận ra. K/vọng của Chí đã bị đã bị xh từ chối, điều này cũng

dễ hiểu vì xh quen nhìn Chí trong bộ dạng quĩ dữ, k/thể chấp nhận một CP hiện lên với tư thế con người.

Sự từ chối của xh đầy định kiến, xh không độ lượng bao dung đón đưa con lạc loài trở về v/tay cộng đồng, hoàn cảnh đặt Chí trước 2 con đường để l/chọn: “hoặc sống làm q/dữ hoặc chết để k/định g/trị làm người”. Thực chất Chí chỉ có 1 con đường để đi, khi g/trị làm người thức tỉnh thì chí không thể làm quĩ dữ, đó chính là bi kịch thân phận con người không được quyền làm người.

Sự từ chối của TNở đã đóng sập cánh cửa hoàn lương của Chí. Lúc này hấn đã uống rất nhiều rượu “càng uống càng tỉnh ra” để thăm thía thân phận mình “hấn ôm mặt khóc rưng rức”. Trong cơn say Hấn xách dao ra đi, hấn lăm nhăm đến nhà TNở để đâm chém nhưng bước chân lại tìm đi tìm “kẻ gây ra tình trạng tuyệt vọng cho đời mình”. Thực trạng này đòi hỏi chúng ta phải x/đ Chí say hay tỉnh? Nếu bảo hấn tỉnh thì k/thuyết phục vì ý thức của hấn không còn k/năng điều khiển hành vi, bảo hấn say cũng không thỏa đáng vì người say không thể biết đòi l/thiện “tao muốn làm người l/thiện” và biết rất rõ không ai cho hấn l/thiện, nghịch lý này là rượu đã làm cho thế giới t/thần hấn mù mị đi, nhưng 1 bộ phận mà rượu k/thể làm tê liệt được là ý thức làm người, cho nên hđ đòi l/thiện là vô cùng tinh táo vì vậy Chí đã giết BK và tự hủy diệt mình.

Cái kết thúc thật rùng rợn vì máu chảy nhưng cũng thật nhân bản vì tội ác đã được trừng trị và g/trị làm người được khẳng định. Một CP tỉnh đã giết chết 1 CP say . CP bằng xương , bằng thịt đã chết nhưng còn lại trong lòng người đọc là CP đòi quyền sống , đang đồng dục đòi làm người lương thiện. Như vậy, khi ý thức nhân phẩm đã trở về , CP không bằng lòng sống như trước nữa . Và CP chết trong bi kịch đau đớn , chết trên ngưỡng cửa trở về cuộc sống . Đây không thể là hành động lưu manh mà là sự vùng lên tuyệt vọng của người nông dân khi thức tỉnh cuộc sống.

Chí Phèo - một tấn bi kịch của một người nông dân nghèo bị tha hóa trong xã hội cũ, một con người điển hình. Ở cuối tác phẩm, “đột nhiên thị thoáng thấy hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa, và vắng người qua lại...”, chi tiết ấy muốn nói với chúng ta rằng, một ngày gần đây thôi,Thị Nở lại bụng mang dạ chửa vượt cạn giữa đồng không mông quạnh,giữa con mắt thờ ơ của người dân làng Vũ Đại,lại một Chí Phèo con xuất hiện. Điều này chứng tỏ rằng “Chí Phèo” không phải là bi kịch của một con người mà là bi kịch của người nông dân tồn tại trong lòng nông thôn trước Cách mạng tháng Tám. Mang đậm giá trị tố cáo rất cao, lên án giai cấp pk thống trị tha hoá, những bi kịch như vậy sẽ còn tiếp diễn

BÀI MẪU SỐ 4:

Chí Phèo là tác phẩm hay nhất của nhà văn Nam Cao viết về người nông dân trước cách mạng tháng Tám. Thông qua hình tượng nhân vật Chí Phèo Nam Cao đã khắc họa bức chân dung của người nông dân bị đẩy vào bước đường cùng không lối thoát. Kết cục tha hoá lưu manh hoá là tất yếu như một sự giải thoát. Qua nhân vật Chí Phèo nhà văn đã mang đến cho người đọc những giá trị nhân văn sâu sắc mà mỗi lần gặp trang sách lại ta không thể nào quên.

Chí Phèo xuất hiện lần đầu tiên trước mắt người đọc không phải bằng xương bằng thịt mà là bằng tiếng chửi "hắn vừa đi vừa chửi". Đó là một tiếng chửi vật vã, đau đớn của một thân phận con người ít nhiều nhận thức được bi kịch của chính mình. Chí "chửi đời, chửi trời, chửi cả làng Vũ Đại, chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn". Chửi cũng là một cách để giao tiếp nhưng đón đau thay đáp lại tiếng chửi của Chí Phèo là một sự im lặng đến rợn người. Chí đã bị đánh bật ra khỏi cái xã hội loài người. Xã hội mà dù sống trong nó Chí cũng không còn được xem là con người nữa.

Lật lại trang đời của Chí, người đọc không sao cầm được nước mắt trước một hoàn cảnh đáng thương. Ngay từ khi mới ra đời Chí đã bị bỏ rơi bên cạnh chiếc lò gạch cũ giữa một cánh đồng mùa đông sương trắng. Rồi Chí được dân làng nhặt về nuôi nấng. Tuổi thơ của anh sống trong bất hạnh, tủi cực "hết lang thang đi ở cho nhà người này lại đi ở cho nhà người khác, năm 20 tuổi thì làm canh điền cho nhà Bá Kiến". Đây là quãng thời gian đẹp nhất trong cuộc đời của Chí, bởi đó là quãng đời lương thiện, quãng đời tuổi trẻ nhiều mộng đẹp. Chí giàu lòng tự trọng, biết ghét những gì mà người ta cho là đáng khinh. Bị con mụ chủ bắt làm điều không chính đáng, Chí vừa làm vừa run, thấy nhục hơn là thích. Chí cũng như bao con người khác, anh cũng có ước mơ giản dị: "có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm". Đó chính là một ước mơ lương thiện. Nhưng đón đau thay, cái xã hội bất lương ấy đã bóp chết cái ước mơ đó của Chí khi còn trứng nước. Một con ghen vu vơ của lão cáo già Bá Kiến đã đẩy anh vào cảnh tội tù. Chính nhà tù thực dân đã tiếp tay cho lão cáo già biến Chí Phèo từ một anh canh điền khỏe mạnh thành một kẻ lưu manh hóa, một kẻ tội đồ.

Nhà tù thực dân đã vằm nát bộ mặt người của Chí, phá hủy cả nhân tính đẹp đẽ. Sau bảy tám năm ra tù Chí không còn là anh canh điền hiền lành như đất nữa. Trước mắt người đọc là một tên lưu manh với một nhân hình góm ghiếc "cái đầu thì trọc lóc, cái mặt thì đen mà lại rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông góm chết... cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế". Cả cái nhân tính cũng bị xã hội tàn hại. Giờ đây là Chí Phèo say, Chí Phèo với những tội ác trời không dung thứ khi hắn bỗng dung trở thành tay sai đắc lực cho lão cáo già Bá Kiến, quay ngược lại lợi ích của dân làng Vũ Đại, đối lập với nhân dân lao động cần lao.

Từ một người nông dân hiền lành lương thiện Chí trở thành thằng lưu manh "con quỷ dữ của làng Vũ Đại". Đáng buồn thay, mới ngày nào chính dân làng Vũ Đại nuôi Chí lớn lên trong vòng tay yêu thương vậy mà nay Chí đã quay lưng lại với chính cái nơi mà hắn được yêu thương và chở che. Từ đây Chí sống bằng rượu và máu và nước mắt của biết bao nhiêu người dân lương thiện: "Hắn đã đập nát biết bao nhiêu cảnh yên vui, làm chảy máu và nước mắt của biết bao nhiêu người dân lương thiện". Hắn làm những việc ấy trong lúc say " ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy vẫn còn say... đập đầu, rạch mặt, giết người trong lúc say để rồi say nữa say vô tận". Chưa bao giờ hắn tỉnh để thấy mình tồn tại trên đời bởi vì "những cơn say của hắn tràn từ cơn này sang cơn khác thành những cơn dài mệnh mang". Nam Cao đã cho người đọc thấy một thực tế đau lòng về cuộc sống của nhân dân ta trước cách mạng tháng Tám. Đó chính là cuộc sống bị bóp nghẹt ước mơ và khát vọng, người nông dân bần cùng hóa dẫn đến lưu manh hóa. Một cuộc sống tối tăm không ánh sáng. Nhà văn xót thương cho nhân vật, cay đắng và đau đớn cùng nhân vật. Đây chính là vẻ đẹp của tấm lòng nhân đạo và yêu thương của nhà văn dành cho những kiếp người như Chí Phèo.

Nam Cao không trách giận Chí Phèo, ngòi bút của ông dành cho nhân vật vẫn nồng nàn yêu thương. Ông phát hiện trong chiều sâu của nhân vật là bản tính tốt đẹp, chỉ cần chút tình thương chạm khẽ vào là có thể sống dậy mãnh liệt, tha thiết. Sự xuất hiện của nhân vật Thị Nở trong tác phẩm có một ý nghĩa thật đặc sắc. Con người xấu đến "ma chê quỷ hờn", kỳ diệu thay, lại là nguồn ánh sáng duy nhất đã rọi vào chốn tối tăm của tâm hồn Chí Phèo thức tỉnh, gọi dậy bản tính người nơi Chí Phèo, thấp sáng một trái tim đã ngủ mê qua bao ngày tháng bị dập vùi, hất hủi. Chính cuộc tình ngắn ngủi với Thị Nở trong một đêm trăng đã vô tình thấp lên ngọn lửa cuộc sống trong Chí. Lần đầu tiên trong cuộc đời Chí tỉnh dậy. Chợt nhận ra nơi căn lều ẩm thấp là ánh nắng ngoài kia rực rỡ biết bao, nghe được tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá trên sông, tiếng lao xao của người đi chợ bán vải... Những âm thanh ấy ngày nào chả có. Nhưng hôm nay Chí mới nghe thấy. Chao ôi là buồn! Chính cuộc sống đã lay động trong tiềm thức xa xôi của Chí làm sống dậy ước mơ một thời trai trẻ : "có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc muôn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm". Rồi cũng trong cái phút giây tỉnh táo ấy, Chí Phèo như đã thấy "tuổi già của hắn, đói rét, ốm đau và cô độc - cái này còn sợ hơn đói rét và ốm đau". Phải chăng Chí đang hối hận và ăn năn những việc mà mình đã làm? Chẳng biết có phải hay không mà Chí thấy lòng buồn man mác. Và nếu như Thị Nở không qua, chắc là hắn đã khóc được mắt.

Và rồi chính bàn tay ân cần của Thị Nở cùng với tình yêu của thị đã khơi dậy trong Chí phần người. Bát cháo hành chính là liều thuốc giải độc góp phần thức tỉnh phần người trong con quỷ dữ. Nhìn bát cháo bốc khói mà lòng Chí Phèo xao xuyến băng

khuâng. Hấn ăn cháo hành và lấy làm mãn nguyện vì vị ngon của nó. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời hấn được một tay người đàn bà cho. Trước đây chỉ toàn là giạt cướp và dọa nạt. Thì nay chính bàn tay ân cần ấy và tình yêu ấy đã làm hấn thay đổi. Nhìn Thị hấn như muốn khóc, hấn cảm động và ngay trong chốc lát "Hấn cảm thấy lòng thành trẻ con, hấn muốn làm nũng với thị như làm nũng với mẹ... Ôi sao mà hấn hiền!". Cảm giác được yêu thương và chở che đã làm Chí trỗi dậy một tình yêu cuộc sống. Đó là giây phút Chí "thèm lương thiện và khát khao làm hòa với mọi người". Rồi đến khát vọng hạnh phúc với Thị Nở "hay là cậu sang đây ở với tớ một nhà cho nó vui". Từ một con quỷ dữ, nhờ Thị Nở, đúng hơn nhờ tình thương của Thị Nở, Chí thực sự được trở lại làm người, với tất cả những năng lực vốn có. Một chút tình thương, dù là tình thương của một con người dở hơi, bệnh hoạn, thô kệch, xấu xí,... cũng đủ để làm sống dậy cả một bản tính người nơi Chí Phèo. Thế mới biết sức cảm hóa của tình thương kỳ diệu biết nhường nào!

Nhưng, bi kịch và đau đớn thay, rốt cuộc thì ngay Thị Nở cũng không thể gắn bó với Chí Phèo. Chút hạnh phúc nhỏ nhoi cuối cùng vẫn không đến được với Chí Phèo. Và thật là khắc nghiệt, khi bản tính người nơi Chí Phèo trỗi dậy, cũng là lúc Chí Phèo hiểu rằng mình không còn trở về với lương thiện được nữa. Cánh cửa trở về với xã hội lương thiện, xã hội loài người vừa mở ra thì cũng là lúc đóng sầm lại ngay trước mắt Chí Phèo. Thị Nở như tia chớp rạch ngang bầu trời đêm đen của Chí Phèo vừa đủ để soi lên một niềm cảm thông cũng là lúc nó tắt ngấm giữa đêm đen cuộc đời Chí. Nói xa hơn, cái xã hội thực dân nửa phong kiến đó đã cướp đi của Chí quyền làm người và vĩnh viễn không trả lại. Nó đã tiêu hủy và đã bẻ gãy chiếc cầu nối Chí với cuộc đời.

Chí Phèo tìm đến rượu nhưng rượu không phải bao giờ cũng làm cho người ta say. Càng uống Chí càng tỉnh, càng tỉnh càng nhận ra bi kịch của cuộc đời mình. Chí đau đớn khi nghe thoang thoang mùi cháo hành rồi Chí ôm mặt khóc rưng rức. Phẫn uất, Chí xách dao đi, định đến nhà Thị Nở. Trong ý định, Chí định đến nhà đâm chết con "khộm già", con "đĩ Nở" nhưng sự thức tỉnh ý thức về thân phận và bi kịch đã đẩy chệch hướng đi của Chí dẫn Chí đến thẳng nhà Bá Kiến. Hơn ai hết lúc này Chí hiểu ra rằng: kẻ đã làm cho mình phải mang lốt quỷ, kẻ đã làm mình ra nông nổi khốn cùng này chính là Bá Kiến. Lòng căm thù đã âm ỉ bấy lâu trong con người của Chí, anh càng thấm thía tội ác kẻ đã cướp đi quyền làm người, cướp đi cả bộ mặt và linh hồn của mình. Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với tư cách là một nô lệ thức tỉnh, đòi quyền làm người:

- Tao muốn làm người lương thiện
- Ai cho tao lương thiện?

Đó là những câu hỏi vút lên đầy cay đắng và không lời giải đáp. Câu hỏi chất chứa nỗi đau của một con người thấm thía được nỗi đau khôn cùng của bi kịch cá nhân. Câu hỏi đánh thẳng vào bộ mặt của xã hội bất lương. Câu hỏi như cửa vào tâm can người đọc về một thân phận con người đầy đắng cay trong xã hội cũ. Và Chí Phèo cũng đã tự kết

liều cuộc đời mình sau khi kết liễu tên cáo già Bá Kiến. Cái chết bi thảm của Chí Phèo là lời kết tội đanh thép cái xã hội vô nhân đạo, là tiếng kêu cứu về quyền làm người, cũng là tiếng gọi thảm thiết cấp bách của nhà văn: Hãy cứu lấy con người! Hãy yêu thương con người!

Chí Phèo là một kiệt tác bất hủ bởi nó chứa đựng trong đó là tư tưởng, tình cảm lớn mang giá trị nhân đạo và hiện thực sâu sắc mà người đọc rút ra được từ những trang sách giàu tính nghệ thuật của Nam Cao. Sự kết hợp giữa giá trị hiện thực sắc bén và giá trị nhân đạo cao cả đã làm cho tác phẩm Chí Phèo bất tử, mãi mãi có khả năng đánh thức trí tuệ và khơi dậy những tình cảm đẹp đẽ trong tâm hồn người đọc mọi thời đại.

BÀI MẪU SỐ 5:

Khi Chí Phèo "Ngất ngưỡng bước ra từ những trang sách của Nam Cao, thì người ta liền nhận ra rằng đây mới là hiện thân đầy đủ những gì gọi là khốn khổ, tủ nhục nhất của người dân cày ở một nước thuộc địa, bị cào xé, bị hủy hoại từ nhân tính đến nhân hình. Chị Dậu bán con, bán chó, bán sữa nhưng chị vẫn còn được là con người. Chí Phèo phải bán cả diện mạo và linh hồn của mình để trở thành con quỷ dữ", (giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh). Trong muôn vàn nỗi khốn khổ tủ nhục mà Chí đã nếm trải, không thể không chú ý đến cái bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người của y. Đó cũng là chủ đề xuyên suốt tạo nên giá trị nhân đạo, giá trị hiện thực của tác phẩm "Chí Phèo".

"Bi kịch là tình cảnh éo le đầy đau thương bế tắc chưa có lối thoát mà con người phải chịu đựng". Hiểu theo nghĩa ấy, số phận Chí Phèo là một chuỗi dài bi kịch mà bi kịch sau bao giờ cũng đau đớn hơn bi kịch trước. Nhiều người khẳng định: Chí xuất hiện sau tiếng chửi, điều ấy đúng! Nhưng có lẽ chưa đủ Nam Cao thường giới thiệu với người đọc ở giai đoạn quan trọng nhất của số phận nhân vật. Đọc những dòng đầu tiên của tác phẩm, độc giả thấy xuất hiện một nhân vật chưa nêu tên, dường như chỉ có một hành động một cuộc độc thoại. Nhờ biện pháp nghệ thuật tăng cấp, nhờ những câu văn ngắn, nhịp văn gấp tương chừng như các câu văn bị xé rách, bị cắt vụn mà người đọc có cảm giác được chứng kiến tận tận mắt sự quẫn quại của Chí trong cơn đau bị cự tuyệt quyền làm người. Chí chửi trời (đáng tối cao của muôn loài). Chí chửi làng "cái cộng đồng gân gỏi, thiêng liêng của con người"... Nhưng không ai lên tiếng trả. Người ta không lên tiếng vì người ta không công nhận Chí là người. Cả làng Vũ Đại không ai hiểu Chí, giá có một người để chửi nhau, có lẽ Chí còn đỡ khổ. Bởi vì người ta sống – dù là để chửi nhau cũng không thể chửi một mình., Chí chỉ còn biết chửi người để ra y. Chửi người để ra mình thì cũng là chửi chính bản thân. Tiếng chửi của Chí thể hiện sự vật vã, dẫu là vô ý thức, để tìm ra căn nguyên của đau khổ. Nhưng khốn khổ thay, Chí càng chửi càng bế tắc. Giá như ngày ấy ở làng Vũ Đại có một người lên tiếng, cũng như sau đó, Thị Nở "không chỉ biết cho mà còn biết giữ"... Giá như... giá như... chỉ cần một lần giá như xảy ra, chỉ cần một trong hàng nghìn người ở làng Vũ Đại coi Chí là người thì tấn bi kịch của đời Chí sẽ có cơ hội không xảy ra. Nhưng chuyện gì đã xảy ra thì nó đã xảy ra... Nam Cao ngược dòng thời gian trở lại với quá khứ để dẫn dắt người đọc, giúp họ thấu hiểu quá trình bị cự tuyệt quyền làm người từ thấp đến cao của Chí, đồng thời, ông cũng chỉ rõ căn nguyên dẫn Chí đến tình trạng ấy.

Chí là một "Đứa con hoang", "một anh đi thả ống lươn (...) một buổi sáng tinh sương đã thấy hấn trần truồng và xám ngắt trong cái váy đụp để bên một lò gạch bỏ không, anh ta rước lấy và mang cho một người đàn bà góa bụa". Năm từ "một" tồn tại trong một câu văn dài, dường như đã báo trước cuộc đời cô độc triền miên của Chí. Ngay từ khi cất tiếng khóc chào đời, Chí đã bị người mẹ, người đời cự tuyệt quyền làm người.

Chí trở thành kẻ không cha, không mẹ; cũng may cho đời Chí, có lẽ vì lớn lên cùng với những người lao động, Chí trở thành anh canh điền khỏe mạnh, biết tự trọng, “biết không thích những cái gì mà người ta khinh”. Anh khát khao "có một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải". Nhưng đời đã không dành cho Chí cái mà anh có thể với trong tầm tay.

Một cơn ghen vu vơ của cụ Bá đã đẩy Chí vào tù. Cái thế lực phong kiến cấu kết với nhà tù thực dân tước bỏ quyền tự do của Chí gần bảy – tám năm. Đây là lần thứ hai Chí bị cụ tuyệt quyền làm người. Nhà tù đã biến Chí thành con người khác. "Hắn về lần này trông khác hẳn". Quyền làm người của Chí đã bị cụ tuyệt bởi nhà tù đã cướp đi của y một phần nhân hình. Ở tù ra trông hẳn như một thằng "sắng cá" (lính tây), đầu trọc lóc, răng cạo trắng hớn, mặt đen lại rất "cong cong", ("càng càng" thì còn ra cái mặt người?). Rồi "hắn mặc quần áo nái đen với cái áo tây vàng, cái ngực phanh ra đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm thù trông gớm chết". Đó là hình hài của kẻ côn đồ, hung hãn chỉ biết gây gỗ, đâm chém, về làng hôm trước, hôm sau, Chí đã điên cuồng lao vào trả thù Bá Kiến bằng cách ăn vạ, chửi đổng. Nếu như trả thù là cái quyền của người có thù (Oán thì trả oán, ân thì trả ân) thì Bá Kiến đã khéo léo tước luôn quyền ấy của Chí. Không trả được thù, Chí lại từng bước trở thành tay sai cho kẻ thù, trở thành công cụ mù quáng của Bá Kiến. Hắn chỉ còn biết rạch mặt, ăn vạ để đòi tiền, để đâm chém những ai không cùng phe cánh với cụ Bá. Từ đó, hắn chìm trong cơn say, hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say và đánh nhau trong cơn say, "Hắn đã phá tan bao nhiêu gia đình, đập vỡ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt bao nhiêu người lương thiện". Cứ như thế đời hắn trượt dài. Nhìn vào mặt hắn người ta không biết hắn bao nhiêu tuổi. Đời hắn đã xem như đời bỏ đi, nhân hình bị hủy hoại, nhân tính bị xói mòn. Cả làng Vũ Đại đều tránh mặt, mỗi lần hắn qua. Ngay bản thân hắn cũng đã quên sự có mặt của hắn ở trên đời. Có thể nói, trước khi gặp Thị Nở, Chí đã bị cụ tuyệt quyền làm người đến cao độ. Nhưng có lẽ hắn không nhận ra điều ấy hoặc nhận ra một cách vô thức, không tìm thấy lối thoát, Chí đành phải dấn thân vào cuộc đời say rượu, chửi đổng, ăn vạ, đâm thuê chém mướn.

Người ta sẽ đỡ khổ, nếu không biết mình sống trong cái khổ. Người ta sẽ đỡ đau đớn khi bị tước quyền làm người mà không hề hay biết. Trước khi gặp Thị Nở, Chí Phèo chưa nhận thức được tấn bi kịch của đời mình. Chí đâu có biết chính xã hội thực dân phong kiến chẳng những đã sinh ra Chí mà còn nuôi dưỡng tính côn đồ hung hãn của Chí bằng cách tước đoạt dần quyền làm người của y. Đúng lúc Chí dấn thân đến chỗ tột cùng của sự tha hóa, đúng lúc người ta tưởng Chí sẽ triển miên trong cuộc đời một con quỷ dữ thì Nam Cao đã phát hiện trong chiều sâu tâm linh của nhân vật một đốm lửa nhỏ nhoi bừng sáng. Chí ao ước trở lại làm người lương thiện. Vai trò, vị trí của Thị Nở trong tác phẩm là rất quan trọng. Con người "dở hơi, xấu ma chê quỷ hờn" lại là nguồn sáng duy nhất

còn lại ở làng Vũ Đại có thể chiếu sáng cõi đời tăm tối của Chí. Cơ thể đàn bà của Thị không khơi gợi bản năng thú vật ở y. Tình thương của Thị đã gợi dậy cái tính người mà lâu nay Chí đã đánh mất. Sau cuộc tình ngắn ngủi với Thị Nở, Chí nghe được âm thanh của cuộc sống mà lâu nay hắn không để ý. Sau bao nhiêu năm, bây giờ hắn mới nghe thấy tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng cười nói của người đi chợ, tiếng thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những âm thanh ấy gợi nhớ trong Chí những ước mơ rất người đã có từ thuở xa xưa. Lần đầu tiên Chí cảm thấy buồn, rồi hắn "sợ tuổi già, đói rét, ốm đau và cô độc – cô độc còn sợ hơn đói rét và ốm đau". Bát cháo hành của Thị Nở đã đánh thức trong Chí những tình cảm lạnh mạnh. Ăn cháo mà hắn thấy mắt ươn ướt. Chí cần một sự thương yêu – dù là tình thương yêu của kẻ dờ hơi, của một người con gái quá lứa lỡ thì, có dòng giống mã hủi, cũng đủ làm sống lại bản tính người đã chết. Sức cảm hóa của tình thương vô biên. Nam Cao đã thực sự hóa thân vào nhân vật để cảm thông, để chia sẻ những giây phút hạnh phúc rất người của Chí. Thế là sau hơn hai mươi năm bị cự tuyệt quyền làm người, Chí Phèo đã tự tìm cho mình con đường trở lại làm người. Chí đã tạo ra chiếc cầu nối để làm hòa với thế giới người. Chiếc cầu ấy chính là Thị Nở. Thị có thể sống chung với hắn thì làng Vũ Đại cũng có thể chấp nhận hắn. Nhưng bị kịch và đau đớn thay cho Chí, Thị Nở không thể gắn bó với Chí. Vì theo bà cô Thị, “đàn ông đã chết hết cả rồi hay sao mà lại phải lấy một thằng không cha không mẹ chỉ biết rạch mặt ăn vạ”.

Thế là một chút hạnh phúc nhỏ nhoi Chí đã có ở trong tay một lần nữa lại bị xã hội kia cướp đoạt. Thị Nở là chiếc cầu vồng sau cơn mưa. Chí đau đớn nghĩ ra rằng chẳng có chiếc cầu nào đưa Chí trở về với cuộc sống con người, xã hội đã cự tuyệt đến cao độ quyền được sống, được làm người của Chí. Không ai cho Chí làm người lương thiện kể cả khi Chí đòi làm người lương thiện. Chí không thể xóa được những vết sẹo đã vạch lên trên mặt mình. Chí đau xót cảm thấy: "Không được nữa rồi, chỉ còn cách này". Chí còn cách chết trong, hơn sống đục. Chí đã nói câu cuối cùng với Bá Kiến và cũng là tự nói với bản thân mình. Hành động giết Bá Kiến và tự sát của Chí cho người đọc thấy cuối cùng rồi Chí cũng trả được mối thù. Nhưng cái giá phải trả của Chí là quá đắt. Cái chết của Chí là lời tố cáo mạnh mẽ đối với xã hội vô nhân, là lời kêu cứu khẩn thiết về quyền con người. Chí chết, mòm ngáp ngáp trong vũng máu, nhưng Chí không tuyệt tự. Sức sống, sức mở và giá trị điển hình của nhân vật này là vô biên. Chí không chỉ đại diện cho nỗi khổ của người nông dân thời kì nước ta còn sống trong vòng nô lệ. Chí còn đại diện cho cái phần khùng điên khướt tối mà sinh ra trên cõi đời này, ai cũng có thể có, nếu không biết tự kiềm chế và nếu bị các thế lực hắc ám "nuôi dưỡng".

Bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí do nhiều căn nguyên. Có căn nguyên từ xã hội và cũng có căn nguyên từ bản thân Chí. Khi quyền con người còn bị xúc phạm thì bi kịch của đời Chí Phèo còn được nhắc đến như một nỗi đau của toàn nhân loại.

BÀI MẪU SỐ 6:

Tuy chỉ thực sự viết văn hơn mười năm, Nam Cao đã để lại khá nhiều sáng tác văn xuôi giá trị: hơn 60 truyện ngắn, một truyện vừa, một tiểu thuyết và vài vở kịch. Truyện của Nam Cao trước Cách mạng tháng Tám nêu bật nỗi bần khổ đau đớn trước tình trạng con người bị hủy hoại dần mòn về nhân phẩm do cuộc sống nghèo đói, bế tắc. Bên cạnh đề tài về người trí thức nghèo, hình ảnh người nông dân bị áp bức, thậm chí bị lưu manh hóa do tội ác của bọn cường hào, địa chủ đã được thể hiện thật sâu sắc trong một truyện ngắn nổi tiếng của ông: Chí Phèo.

Ngay từ khi ra đời, Chí Phèo là một đứa con hoang, bị bỏ rơi trong một lò gạch cũ. Được dân làng nuôi, Chí Phèo lớn lên như cây cỏ. Tuổi thơ hết di ở nhà này lại di ở nhà nọ, tuổi thanh niên ra sức làm thân trâu ngựa cho nhà lí Kiến. Vì một chuyện ngờ ghen vớ vẩn, lí Kiến đã nhẫn tâm đẩy Chí Phèo vào tù. Sau bảy, tám năm biệt tích, trở về làng, Chí Phèo đã hoàn toàn biến đổi. Ngoại hình thật kinh tởm, cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết!

Chí Phèo chuyên đập đầu, rạch mặt và đâm chém người cho nôn cái mặt hân vàng vàng mà lại muốn xạm màu gi, nó vẫn dọc vằn ngang, không thứ tự, biết bao nhiêu là sẹo.

Người cô nông ấy hoàn toàn bị tước đoạt nhân hình, biến thành một loại nửa người nửa vật:... nó không còn phải là mặt người: nó là mặt một con vật lạ.

Từ lúc trở về làng, Chí Phèo hoàn toàn bị tha hóa, hành động như người mất trí. Bao nhiêu việc ức hiếp pha phách, đâm chém, mưu hại, người ta giao cho hắn làm! Trong cơn say, Chí Phèo hành động tàn bạo như một con quỷ dữ, hoàn toàn mất nhân tính. Những cơn say của hắn tràn cơn này sang cơn khác, thành một cơn dài, mê mông, hắn ăn

trong lúc say,... uống rượu trong lúc say, để rồi say nữa, say vô tận (...) Hắn biết đâu hắn đã phá hao nhiều cơ nghiệp, đập nát hao nhiều cảnh yên vui, đập đổ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện.

Trong tâm hồn tưởng chừng như chai đá, thậm chí bị hủy hoại hoàn toàn của Chí Phèo, bản chất lương thiện ngày thường bị lấp đi vẫn lo lói một ánh sáng lương tri, sẽ bùng sáng khi gặp cơ hội. Lúc được thị Nở chăm sóc, Chí Phèo rất ngạc nhiên vì xưa nay, nào hắn có thấy ai tự nhiên cho cái gì. Hắn vẫn phải dọa nạt hay là giật cướp mới có.

Tình cảm chân thật của thị Nở đã khơi dậy ý thức và lương tâm của Chí Phèo. Từ lúc này, anh mới ý thức được tình trạng tha hóa và bị kịch bắt đầu diễn ra trong đời sống nội tâm của anh.

Sau khi được thị Nở chăm sóc, lần đầu tiên khi tỉnh giấc, Chí Phèo băng khuâng nghe tiếng chim hót, tiếng cười nói của những người đi chợ thì niềm ao ước có một gia đình nhỏ nhỏ bùng lên. Hắn có thể t'wi bạn được, sao lại chỉ gây kẻ thù?

Bản chất tốt đẹp của người lao động tỉnh thức trong lòng anh: Trời ơi! Hán thềm lương thiện, hán muốn làm hòa với mọi người biết bao! (...) Họ sẽ lại nhận hán vào cái xã hội bàng phẳng, thản thiện của những người lương thiện...

Chí Phèo tha thiết muốn trở về với mọi người, nhưng tất cả làng Vũ Đại đều sợ hãi xa lánh anh. Thị Nở lại “cắt đứt” với Chí Phèo. Anh lại rơi vào tình thế hoàn toàn tuyệt vọng: sông lương thiện thì không được chấp nhận, làm lưu manh như cũ thì không thể và cũng không muốn.

Những lời lẽ cuối cùng của Chí Phèo bộc lộ tất cả bi kịch nội tâm đó: Tao muốn làm người lương thiện (...) Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện được nữa. Biết không!

Chí Phèo đã đâm chết bá Kiên, kẻ đã gây ra bi kịch đời anh, rồi tự sát.

Nhân vật Chí Phèo được xây dựng thành công: vừa có nét khái quát, vừa có cá tính. Người cố nông đó đã bị hủy hoại thân hình vừa bị tước đoạt cả nhân tính. Nhân vật được miêu tả sâu sắc từ chân dung đến tính cách, từ bộ mặt đến những diễn biến tâm lí, bằng biện pháp nghệ thuật miêu tả độc đáo.

Tác phẩm Chí Phèo mang giá trị nhân đạo chủ nghĩa sâu sắc, thể hiện ở tấm lòng yêu thương, trân trọng của Nam Cao đối với những người khốn khổ, tác gia phát hiện những phần sâu kín nhất trong tâm hồn họ những gì còn lại của tình người, lòng khát khao hạnh phúc, được yêu thương, nhất là quyền được làm người lương thiện.

Chí Phèo là tiếng kêu cứu thiết tha của những người bất hạnh: hãy bảo vệ và đấu tranh cho quyền được làm người của những con người lương thiện, để họ được sông hạnh phúc, không còn những thế lực đen tối của xã hội, đẩy họ vào chỗ mất cả nhân hình lẫn nhân tính, đầy bi kịch xót xa...

BÀI MẪU SỐ 7:

Trong đề tài viết về người nông dân, Nam Cao là người đến muộn, trước đó đã sùng sững những Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng. Sẽ tiếp tục thu hoạch gì đây trên mảnh đất đã được nhiều người cày xới? Thử thách ấy được đặt ra khá gay gắt với Nam Cao. Nhưng với một cảm quan hiện thực sắc sảo, với một tấm lòng nhân đạo cao đẹp và tài năng nghệ thuật độc đáo, Nam Cao đã vượt qua những thử thách ấy và để lại cho đời những áng văn bất hủ. Viết về đề tài nông thôn và người nông dân, ngòi bút Nam Cao đã đi sâu vào những xác xơ nghèo đói cùng thân phận bi kịch của những con người dưới đáy xã hội. Từ những trang viết của Nam Cao, hiện lên hình ảnh nông thôn Việt Nam những năm cuối cùng của chế độ thuộc địa tiêu điều, heo hút. Trong xã hội đó giai cấp thống trị tác oai, tác quái và những người nông dân bị đẩy vào ngõ cụt không lối thoát. Truyện ngắn Chí Phèo tiêu biểu cho các đặc điểm đó trong những sáng tác của nam cao. Nhân vật Chí Phèo đã trở thành một hình tượng nghệ thuật bất hủ không chỉ trong nền văn học dân tộc mà cả trong nền văn học nhân loại của thế kỉ XX.

Chí Phèo sinh ra trong đói nghèo, cô độc, tủi nhục. Chết đi cũng trong tủi nhục, cô độc và đói nghèo. Trong làng Vũ Đại, Chí Phèo là một thằng hơn cả dân cùng: không cha, không mẹ, không nhà cửa, không thân thích họ hàng. Cả cuộc đời hẩm chửa bao giờ được chăm sóc bởi bàn tay của một người đàn bà. Người nhật hẩm về là một anh đi thả ống lươn, nuôi hẩm là một bác phó cối không con. Đến nỗi ước mong chung sống với một người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn như Thị Nở cũng không được chấp nhận.

Mở đầu tác phẩm, Chí Phèo xuất hiện với những tiếng chửi. Chí chửi trời tức là đối lập với tạo hóa, Chí chửi đời tức là đối lập với cả xã hội. Đau đớn hơn, Chí “nghiên răng vào mà chửi cái đũa chết mẹ nào đã đẻ ra Chí Phèo”, điều ấy có nghĩa là Chí đối lập với chính nguồn gốc của mình. Trong tiếng chửi ấy, hiện lên một con người cô độc tuyệt đối. Giữa lúc đó, tiếng chó sủa xuất hiện, dường như Chí chỉ còn mối liên hệ với loài vật. Trong không khí vắng lặng của làng Vũ Đại, chốc chốc lại vang lên tiếng chửi của Chí Phèo, tiếng chó sủa đáp lại và thỉnh thoảng lại ồn lên tiếng gào thét rạch mặt ăn vạ rồi sau đó tất cả lại rơi vào tõm vào im lặng. Như thế Chí Phèo sinh ra để mà bị người ta khinh rẻ, bị quăng khỏi cuộc sống chỉ trông mong vào lòng trắc ẩn của kẻ qua đường. Rồi Chí tồn tại cũng trong sự khinh rẻ và ghê sợ của mọi người. Không có gì đau xót hơn khi Chí Phèo chết mà người ta mừng. Quả thật số phận khôn khổ ấy của Chí Phèo là số phận của lớp người dưới đáy xã hội.

Hình tượng Chí Phèo vô cùng độc đáo nhưng không phải là ngẫu nhiên và cá biệt. Thông qua hình tượng nhân vật này, Nam Cao đã khái quát lên quy luật hủy hoại con người ghê gớm của xã hội cũ. Con quỷ dữ này cũng từng có một thời là người hiền lành, lương thiện. Từ tuổi bơ vơ, hết đi ở nhà này lại đến ở cho nhà khác, đến tuổi thanh niên, làm canh điền cho Lý Kiến, Chí Phèo sống cuộc sống lao động cực khổ của người có

nông Việt Nam trước Cách mạng. Anh nông dân hiền lành ấy đã từng mơ ước một cuộc sống hạnh phúc giản dị. Tuy còn trẻ nhưng anh đã phân biệt được tình yêu chân chính với thói dâm dục xấu xa. Thế nhưng bản chất trong sáng, lương thiện của người nông dân trong Chí Phèo đã bị bọn cường hào và nhà tù thực dân hợp sức bóp chết.

Trở về làng trần trụi giữa bầy sói, Chí Phèo không thể hiền lành mà muốn sống thì phải cướp giết, ăn vạ, phải đâm chém. Muốn thế phải liều lĩnh, phải có gan. Những thứ ấy Chí Phèo tìm ở rượu. Rồi Chí luôn say, mà đã say thì hấn làm bất cứ điều gì người ta sai hấn làm. Chí Phèo đã gây tội ác trong khi say một cách vô ý thức. Linh hồn của y đã bán cho quỷ dữ mất rồi. Chí Phèo là người đau khổ tui nhục nhất trên đời. Chị Dậu của Ngô Tất Tố phải dứt ruột để bán con nhưng chị còn có gia đình, còn có tổ ấm để mà tồn tại. Chí Phèo không có gì đành phải bán cái nhân tính của mình để mà sống. Mà Chí lại bán rất rẻ mạt. Mỗi lần chỉ 5 hào bạc để uống rượu mà thôi. Vì bán nhân phẩm như thế Chí Phèo đã bị tha hóa. Đáng lẽ phải đứng về hàng ngũ những người lương thiện, thì Chí lại trở thành mối đe dọa của họ; đáng lẽ phải đối đầu với Bá Kiến thì Chí lại trở thành chỗ dựa đỡ chân tay tin cậy của y.

Qua đó Nam Cao đã vạch trần một quy luật đau xót, nghiệt ngã của chế độ cũ: gặp phải kẻ thù xảo quyệt, nếu không tinh táo thì con người lương thiện bị biến thành đối ngược với đồng loại của mình. Người đọc khó có thể quên cái dáng đi ngất ngưỡng, cái bộ mặt cương cương, vằn ngang, vằn dọc và “đôi mắt gờm gờm trông gớm chết” của Chí Phèo. Cái xã hội tàn nhẫn ấy đã hủy hoại một cách sâu sắc và toàn diện con người Chí Phèo.

Sự xuất hiện của Thị Nở đã chia đôi cuộc đời Chí Phèo: Ở chặng đầu Chí bị tha hóa mà không biết. Gặp Thị Nở rồi, Chí bắt đầu có ý thức về sự tha hóa, về việc trượt quá xa loài người của mình. Lúc này, bi kịch tinh thần ở Chí mới xuất hiện. Cuộc gặp gỡ đã lóe sáng như một tia chớp trong chuỗi ngày tăm tối giằng giặc của Chí Phèo. Thị Nở với một tình yêu thô lỗ nhưng rất chân thành đã gọi lên bản chất con người vốn từ lâu bị vùi lấp trong lòng Chí. Từ đây mà Chí Phèo mới biết có một người thương mình. Lần đầu tiên trong đời, Chí mới được ăn một bát cháo hành tử tế do người khác đem cho chứ không phải vì cướp giết. Bát cháo hành ấy mang hương thơm chân thành của tình yêu. Nó gọi lại bao ước mơ thầm kín trong Chí Phèo ngày xưa để có một buổi sáng trong đời thật là cảm động. Nam Cao đã phát hiện ở những con người như Chí Phèo một tâm hồn thi sỹ. Những âm thanh hết sức bình thường của cuộc đời ngày nào cũng có, thế mà như lần đầu tiên Chí mới nghe thấy. Ước mơ trở lại với xã hội loài người của Chí lúc này thật mộc mạc và đáng nâng niu. Thị Nở không chỉ là người yêu mà còn là con đường sống của Chí Phèo: “Trời ơi! Hấn thêm lương thiện, hấn muốn làm hòa với mọi người biết bao!” Thị Nở sẽ mở đường cho hấn. Thị có thể sống yên ổn với hấn thì sao người khác lại không

thể được. Họ sẽ lại nhận hấn vào cái xã hội bằng phẳng, lương thiện của những người lương thiện.

Nhưng cái tia chớp lóe lên thật ngắn ngủi rồi tắt ngấm. Nỗi đau xót ở Chí Phèo là ước mơ trở lại làm người không được chấp nhận. Lúc thị Nở trở mặt, ban đầu Chí không hiểu nổi vì quá tin, vì đang say với tình yêu, say với ước mơ trở lại làm người. Khi hiểu ra rồi, Chí Phèo lại tìm đến rượu, nhưng lúc này y càng uống càng tỉnh. cái phản ứng sinh lí do rượu gây ra không lấn át nổi sự chấn động mạnh mẽ về tâm lí lúc này. Đó chính là chỗ sâu sắc nhất của ngòi bút Nam Cao khi miêu tả nỗi đau đớn tinh thần ở con người khốn khổ này. Bề ngoài là thị Nở và bà cô từ chối Chí Phèo nhưng thực chất là Chí Phèo đã bị cả xã hội cự tuyệt. Ai mà tin được Chí Phèo – con người có cái lí lịch gớm ghiếc đến như vậy, con người chỉ có độc một nghề là rạch mặt ăn vạ lại có thể thành người lương thiện được. Cái xã hội tàn nhẫn ấy đã đẩy Chí Phèo ra ngoài lề cuộc sống, giờ đây lại chặn đứng Chí Phèo lại ngay trên ngưỡng cửa Chí Phèo trở về làm người lương thiện, ngay khi Chí Phèo đang háo hức gia nhập lại xã hội loài người. Đó chính là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người – bi kịch xót xa, đau đớn nhất của Chí Phèo.

Kết thúc tác phẩm, Chí Phèo đã tìm đến tiêu diệt kẻ thù truyền kiếp của mình và tự kết liễu cuộc đời. Hành động ấy là tất yếu khi con người đứng trước một tình thế tuyệt vọng. Không muốn tiếp tục làm quỷ dữ cũng không thể làm người lương thiện, Chí Phèo chỉ còn cách tìm đến cái chết. Vì chỉ có cái chết mới giải thoát cho Chí Phèo khỏi cái bi kịch đau đớn của đời mình. Cái chết của Chí Phèo là lời tố cáo đanh thép nhất đối với xã hội đương thời. Đồng thời khi thể hiện cái chết ấy, Nam Cao cũng bộc lộ phần hạn chế trong tư tưởng của mình. Đó là hạn chế về thể giới quan của nhà văn, điều đó cũng có nghĩa bản thân nhà văn Nam Cao cũng tội cùng bế tắc trong thời kì trước Cách mạng tháng Tám.

Thông qua số phận bi thảm của Chí Phèo, nhà văn Nam Cao đã lên tiếng tố cáo mãnh liệt cả guồng máy xã hội thực dân nửa phong kiến đương thời đã đè nghiền, hủy hoại con người một cách triệt để. Đồng thời qua Chí Phèo, nhà văn cũng bộc lộ một chủ nghĩa nhân đạo sâu sắc khi đồng cảm với bi kịch đau xót ở lớp người như Chí, khi nhìn thấy tia sáng lương thiện hồi sinh ở nhân vật này. “Chí Phèo” xứng đáng là hình tượng văn học bất hủ, vô cùng độc đáo và có ý nghĩa khái quát sâu rộng này./.

BÀI MẪU SỐ 8:

Chí Phèo vốn là đứa trẻ mồ côi được nuôi nấng trong vòng tay của những người nông dân lương thiện làng Vũ Đại. Năm 20 tuổi Chí làm canh điền khỏe mạnh cho nhà Lý Kiến. Khỏe mạnh nhưng hần hiền như cục đất, thậm chí còn chăm. Chí cũng từng có một ước mơ giản dị và lương thiện như trăm người dân khác: một gia đình nho nhỏ, chông cuốc mướn cày thuê, bỏ một con lợn làm vốn liếng, khá giả thì mua 5 – 3 sào ruộng làm. Chí còn là một người biết tự trọng.

Vì tự trọng, anh nông dân ấy chỉ thấy nhục khi bị bà ba Bá Kiến sai làm những việc làm không chính đáng – làm canh điền cho nhà Bá Kiến là khẳng định quá trình tha hóa của Chí Phèo mà người tiếp tục là sự dâm ô của bà ba và thói ghen tuông xấu xa của Bá Kiến. Vì sự ích kỉ của mình, Bá Kiến sẵn sàng hủy hoại cuộc đời người khác đẩy Chí Phèo vào tù. Nhà tù thực dân lại là môi trường thuận lợi biến Chí Phèo từ người nông dân lương thiện thành lưu manh Sau 7,8 năm Chí Phèo ra tù với hình hài của một thằng lưu manh (cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất căng căng, hai mắt gườm gườm trông gớm chết...). Đó là sự tha hóa về nhân hình. Về nhân tính, Chí không còn hiền như đất mà hung hăng liều lĩnh. Hần về hôm trước hôm sau đã thấy ngòi uống rượu với thịt chó suốt từ trưa đến xế chiều. Rồi say khướt, hần xách một cái vỏ chai đến cửa nhà Bá Kiến gọi tận tên tục ra mà chửi. Rồi Chí Phèo đánh nhau với Lý Cường, đập cái chai vào cột cổng, lăn lộn dưới đất, vừa kêu vừa lấy mấy mảnh chai cào vào mặt

Hình tượng nhân vật Chí phèo được khắc họa sinh động

Không may cho hần, cái mãnh lực đen tối tiềm tàng trong hần đã gặp phải tên cáo già xảo quyệt là Bá Kiến, như lửa to gặp gió lớn, càng tác oai tác quái nhiều người hơn. Bá Kiến biết rằng với thằng hiền phải bóp cho ra bùn còn với hạng lưu manh côn đồ phải biến nó thành tay sai của mình. Bằng những đồng tiền lẻ, thủ đoạn: “trị không được thì dùng” Bá Kiến đã buộc Chí Phèo phải bán dần bán lẻ thể xác và linh hồn. Kể từ đó Chí Phèo triền miên trong những cơn say và hần say thì hần làm bất cứ những gì người ta sai hần làm. Hần đã phá biết bao cơ nghiệp, phá nát làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện để rồi hần trở thành con quỷ dữ trong mắt của người dân làng Vũ Đại. Cái mặt của Chí không còn phải là mặt người, nó là mặt của con vật lạ. Nó vẫn dục vẫn ngang không thứ tự biết bao nhiêu là vết sẹo. Dù vậy hình tượng của Chí không phải ngẫu nhiên cá biệt. Trước hần đã có Năm Thọ, Bính Chức và biết đâu chẳng có một Chí Phèo con lại bước ra từ một cái lò gạch cũ mà truyện ngắn đã thoát hình dung nổi nghiệp bố? Trong một số truyện ngắn khác, Nam Cao cũng xây dựng những nhân vật tương tự: Trạch Văn Đoàn (Đôi móng giò), Cu Lộ (Tur cách mỡ), Đức (nửa đêm) Qua Chí Phèo, Nam Cao đã khẳng định một sự thật đau đớn ở làng quê Việt Nam trước cách mạng: hình tượng người dân lương thiện bị chà đạp về tinh thần và thể xác bị xã hội phi nhân tính cướp đi cả hình hài lẫn tính người. Nhân vật không chỉ vạch khổ cho người

nông dân bị áp bức, bóc lột mà từ hình tượng nhân vật gián tiếp lên án, tố cáo các thế lực thống trị

*** Hồi sinh**

Vẽ nên hình ảnh người nông dân lưu manh đầy thú tính, Nam Cao không hề bôi nhọ người nông dân, trái lại nhà văn đã phát hiện và khẳng định phẩm chất tốt đẹp của những người này ngay cả khi tưởng chừng họ đã bị biến thành thú vật. Cuộc gặp gỡ với Thị Nở đã thức tỉnh phần người bấy lâu nay bị vùi lấp ở Chí để hẳn trở về với cuộc sống kiếp người một cách tự nhiên. Chính sự quan tâm chăm sóc của Thị đã giúp Chí Phèo cởi bỏ cái vẻ giận dữ để sống lại là người, khao khát hoàn lương, lương thiện

*** Tỉnh rượu**

Buổi sáng đầu tiên sau đêm bị cảm ở bờ sông lần đầu tiên Chí Phèo tỉnh rượu: Lần đầu tiên hẳn nhận thức về cái không gian của mình- một căn lều : “ở đây người ta thấy cùng lúc xé và gặp đêm khi trong vẫn sáng. Đó là lần đầu tiên sau bao nhiêu năm u mê, hẳn lắng nghe những âm thanh hàng ngày của cuộc sống: tiếng chim hót ngoài kia nghe vui quá ! Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chèo gõ mái chèo đuổi cả. Những âm thanh ấy hôm nào chẳng có, nhưng hôm nay những âm thanh ấy vang động sâu xa trong lòng Chí như một tiếng gọi tha thiết của cuộc sống văng đến đôi tai lần đầu tiên tỉnh táo của anh. Chí không chỉ nghe thấy mà còn cảm nhận cuộc sống” vui vẻ quá và hình dung phán đoán “ một người đàn bà hỏi một người đàn bà khác đi bán vải ở Nam Định về”. Lòng Chí buâng khuâng, Chí chỉ nhận thức được tâm trạng của chính mình, thấy “lòng mơ hồ buồn”

*** Tỉnh ngộ**

Ngay khi tỉnh táo cũng là lúc Chí Phèo nhìn lại cuộc sống của mình cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Hẳn nao nao buồn nhớ về những ngày rất xa xôi, nhớ một thời hẳn từng mơ ước có một gia đình nho nhỏ. Còn hiện tại, Chí thấy hiện tại của mình thật đáng buồn bởi hẳn thấy hẳn già và vẫn còn cô độc, hẳn đã tới cái dốc bên kia của cuộc đời và cơ thể thì đã hư hỏng nhiều. Tương lai, đối với Chí còn đáng buồn hơn: tuổi già, đói rét, và ốm đau, cô độc Như vậy, với sự trở lại của khả năng nhận thức, ngoại giới và nhận thức chính mình cùng những tình cảm, cảm xúc, rất người Chí đang thức tỉnh và bắt đầu hồi sinh để trở thành kiếp người. Động lực thúc đẩy ở đây là sự chăm sóc của Thị Nở thể hiện qua bát cháo hành. Bát cháo ấy có gì đâu: chút hành, chút muối và hạt gạo nhưng nó là tất cả tấm lòng của Thị Nở, tấm lòng của người đàn bà giản dị mộc mạc đầy nhân nghĩa kê bát cháo hành lên miệng Chí Phèo đã khóc. Nam Cao đã miêu tả bằng những câu văn tưởng như lạnh lùng dửng dưng mà chan chán tình thương “ thằng này rất ngạc nhiên. Hết ngạc nhiên hẳn thấy mắt hình như ươn ướt”. Nam Cao là nhà văn luôn đề cao giọt nước mắt. Với Nam Cao, nước mắt là biểu hiện của tính người – sự thức tỉnh trong các nhân vật của Nam Cao bao giờ cũng cùng với những giọt nước mắt và bằng những

giọt nước mắt. Sống trong xã hội làng Vũ Đại cạn kiệt tình người, những tuồng nước mắt trong Chí Phèo đã khô cạn. Nhưng không, sâu thẳm song lòng Chí, nước mắt vẫn chảy, chảy lên lời, âm thầm và trong suốt. Đây cũng là sự cất những của Nam Cao. Tình người có khả năng hồi sinh TÍNH NGƯỜI trong tâm chí. Hành động chăm sóc đầy yêu thương của Thị Nở đã khiến Chí phải ăn năn, “thấy lòng thành trẻ con và muốn làm lũng với Thị như với mẹ” Cùng với mong ước cháy bỏng được làm người lương thiện, Chí khát khao hạnh phúc và một mái ấm gia đình. Chí đã nói với Thị những lời thể hiện sự khao khát: “Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ”, “hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui” Nam Cao khẳng định so sánh bất diệt của thiên lương, mang đến cho chúng ta niềm tin vào người, tin vào phẩm chất tốt đẹp của mỗi người.

BÀI MẪU SỐ 9:

Chí Phèo là tác phẩm hay nhất của nhà văn Nam Cao viết về người nông dân trước cách mạng tháng Tám. Thông qua hình tượng nhân vật Chí Phèo Nam Cao đã khắc họa bức chân dung của người nông dân bị đẩy vào bước đường cùng không lối thoát. Kết cục tha hoá lưu manh hoá là tất yếu như một sự giải thoát. Qua nhân vật Chí Phèo nhà văn đã mang đến cho người đọc những giá trị nhân văn sâu sắc mà mỗi lần gấp trang sách lại ta không thể nào quên.

Chí Phèo xuất hiện lần đầu tiên trước mắt người đọc không phải bằng xương bằng thịt mà là bằng tiếng chửi "hắn vừa đi vừa chửi". Đó là một tiếng chửi vật vã, đau đớn của một thân phận con người ít nhiều nhận thức được bi kịch của chính mình. Chí "chửi đời, chửi trời, chửi cả làng Vũ Đại, chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn". Chửi cũng là một cách để giao tiếp nhưng đón đau thay đáp lại tiếng chửi của Chí Phèo là một sự im lặng đến rợn người. Chí đã bị đánh bật ra khỏi cái xã hội loài người. Xã hội mà dù sống trong nó Chí cũng không còn được xem là con người nữa.

Lật lại trang đời của Chí, người đọc không sao cầm được nước mắt trước một hoàn cảnh đáng thương. Ngay từ khi mới ra đời Chí đã bị bỏ rơi bên cạnh chiếc lò gạch cũ giữa một cánh đồng mùa đông sương trắng. Rồi Chí được dân làng nhặt về nuôi nấng. Tuổi thơ của anh sống trong bất hạnh, tủi cực "hết lang thang đi ở cho nhà người này lại đi ở cho nhà người khác, năm 20 tuổi thì làm canh điền cho nhà Bá Kiến". Đây là quãng thời gian đẹp nhất trong cuộc đời của Chí, bởi đó là quãng đời lương thiện, quãng đời tuổi trẻ nhiều mộng đẹp. Chí giàu lòng tự trọng, biết ghét những gì mà người ta cho là đáng khinh. Bị con mụ chủ bắt làm điều không chính đáng, Chí vừa làm vừa run, thấy nhục hơn là thích. Chí cũng như bao con người khác, anh cũng có ước mơ giản dị: "có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm". Đó chính là một ước mơ lương thiện. Nhưng đón đau thay, cái xã hội bất lương ấy đã bóp chết cái ước mơ đó của Chí khi còn trứng nước. Một con ghen vu vơ của lão cáo già Bá Kiến đã đẩy anh vào cảnh tội tù. Chính nhà tù thực dân đã tiếp tay cho lão cáo già biến Chí Phèo từ một anh canh điền khỏe mạnh thành một kẻ lưu manh hóa, một kẻ tội đồ.

Nhà tù thực dân đã vằm nát bộ mặt người của Chí, phá hủy cả nhân tính đẹp đẽ. Sau bảy tám năm ra tù Chí không còn là anh canh điền hiền lành như đất nữa. Trước mắt người đọc là một tên lưu manh với một nhân hình góm ghiếc "cái đầu thì trọc lóc, cái mặt thì đen mà lại rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông góm chết... cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế". Cả cái nhân tính cũng bị xã hội tàn hại. Giờ đây là Chí Phèo say, Chí Phèo với những tội ác trời không dung thứ khi hắn bỗng dung trở thành tay sai đắc lực cho lão cáo già Bá Kiến, quay ngược lại lợi ích của dân làng Vũ Đại, đối lập với nhân dân lao động cần lao.

Từ một người nông dân hiền lành lương thiện Chí trở thành thằng lưu manh "con quỷ dữ của làng Vũ Đại". Đáng buồn thay, mới ngày nào chính dân làng Vũ Đại nuôi Chí lớn lên trong vòng tay yêu thương vậy mà nay Chí đã quay lưng lại với chính cái nơi mà hắn được yêu thương và chở che. Từ đây Chí sống bằng rượu và máu và nước mắt của biết bao nhiêu người dân lương thiện: "Hắn đã đập nát biết bao nhiêu cảnh yên vui, làm chảy máu và nước mắt của biết bao nhiêu người dân lương thiện". Hắn làm những việc ấy trong lúc say " ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy vẫn còn say... đập đầu, rạch mặt, giết người trong lúc say để rồi say nữa say vô tận". Chưa bao giờ hắn tỉnh để thấy mình tồn tại trên đời bởi vì "những cơn say của hắn tràn từ cơn này sang cơn khác thành những cơn dài mệnh mang". Nam Cao đã cho người đọc thấy một thực tế đau lòng về cuộc sống của nhân dân ta trước cách mạng tháng Tám. Đó chính là cuộc sống bị bóp nghẹt ước mơ và khát vọng, người nông dân bần cùng hóa dẫn đến lưu manh hóa. Một cuộc sống tối tăm không ánh sáng. Nhà văn xót thương cho nhân vật, cay đắng và đau đớn cùng nhân vật. Đây chính là vẻ đẹp của tấm lòng nhân đạo và yêu thương của nhà văn dành cho những kiếp người như Chí Phèo.

Nam Cao không trách giận Chí Phèo, ngòi bút của ông dành cho nhân vật vẫn nồng nàn yêu thương. Ông phát hiện trong chiều sâu của nhân vật là bản tính tốt đẹp, chỉ cần chút tình thương chạm khẽ vào là có thể sống dậy mãnh liệt, tha thiết. Sự xuất hiện của nhân vật Thị Nở trong tác phẩm có một ý nghĩa thật đặc sắc. Con người xấu đến "ma chê quỷ hờn", kỳ diệu thay, lại là nguồn ánh sáng duy nhất đã rọi vào chốn tối tăm của tâm hồn Chí Phèo thức tỉnh, gọi dậy bản tính người nơi Chí Phèo, thấp sáng một trái tim đã ngủ mê qua bao ngày tháng bị dập vùi, hất hủi. Chính cuộc tình ngắn ngủi với Thị Nở trong một đêm trăng đã vô tình thấp lên ngọn lửa cuộc sống trong Chí. Lần đầu tiên trong cuộc đời Chí tỉnh dậy. Chợt nhận ra nơi căn lều ẩm thấp là ánh nắng ngoài kia rực rỡ biết bao, nghe được tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá trên sông, tiếng lao xao của người đi chợ bán vải... Những âm thanh ấy ngày nào chả có. Nhưng hôm nay Chí mới nghe thấy. Chao ôi là buồn! Chính cuộc sống đã lay động trong tiềm thức xa xôi của Chí làm sống dậy ước mơ một thời trai trẻ : "có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc muôn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm". Rồi cũng trong cái phút giây tỉnh táo ấy, Chí Phèo như đã thấy "tuổi già của hắn, đói rét, ốm đau và cô độc - cái này còn sợ hơn đói rét và ốm đau". Phải chăng Chí đang hối hận và ăn năn những việc mà mình đã làm? Chẳng biết có phải hay không mà Chí thấy lòng buồn man mác. Và nếu như Thị Nở không qua, chắc là hắn đã khóc được mắt.

Và rồi chính bàn tay ân cần của Thị Nở cùng với tình yêu của thị đã khơi dậy trong Chí phần người. Bát cháo hành chính là liều thuốc giải độc góp phần thức tỉnh phần người trong con quỷ dữ. Nhìn bát cháo bốc khói mà lòng Chí Phèo xao xuyến băng

khuâng. Hấn ăn cháo hành và lấy làm mãn nguyện vì vị ngon của nó. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời hấn được một tay người đàn bà cho. Trước đây chỉ toàn là giạt cướp và dọa nạt. Thì nay chính bàn tay ân cần ấy và tình yêu ấy đã làm hấn thay đổi. Nhìn Thị hấn như muốn khóc, hấn cảm động và ngay trong chốc lát "Hấn cảm thấy lòng thành trẻ con, hấn muốn làm nũng với thị như làm nũng với mẹ... Ôi sao mà hấn hiền!". Cảm giác được yêu thương và chở che đã làm Chí trở dậy một tình yêu cuộc sống. Đó là giây phút Chí "thèm lương thiện và khát khao làm hòa với mọi người". Rồi đến khát vọng hạnh phúc với Thị Nở "hay là cậu sang đây ở với tớ một nhà cho nó vui". Từ một con quỷ dữ, nhờ Thị Nở, đúng hơn nhờ tình thương của Thị Nở, Chí thực sự được trở lại làm người, với tất cả những năng lực vốn có. Một chút tình thương, dù là tình thương của một con người dở hơi, bệnh hoạn, thô kệch, xấu xí,... cũng đủ để làm sống dậy cả một bản tính người nơi Chí Phèo. Thế mới biết sức cảm hóa của tình thương kỳ diệu biết nhường nào!

Nhưng, bi kịch và đau đớn thay, rốt cuộc thì ngay Thị Nở cũng không thể gắn bó với Chí Phèo. Chút hạnh phúc nhỏ nhoi cuối cùng vẫn không đến được với Chí Phèo. Và thật là khắc nghiệt, khi bản tính người nơi Chí Phèo trở dậy, cũng là lúc Chí Phèo hiểu rằng mình không còn trở về với lương thiện được nữa. Cánh cửa trở về với xã hội lương thiện, xã hội loài người vừa mở ra thì cũng là lúc đóng sầm lại ngay trước mắt Chí Phèo. Thị Nở như tia chớp rạch ngang bầu trời đêm đen của Chí Phèo vừa đủ để soi lên một niềm cảm thông cũng là lúc nó tắt ngấm giữa đêm đen cuộc đời Chí. Nói xa hơn, cái xã hội thực dân nửa phong kiến đó đã cướp đi của Chí quyền làm người và vĩnh viễn không trả lại. Nó đã tiêu hủy và đã bẻ gãy chiếc cầu nối Chí với cuộc đời.

Chí Phèo tìm đến rượu nhưng rượu không phải bao giờ cũng làm cho người ta say. Càng uống Chí càng tỉnh, càng tỉnh càng nhận ra bi kịch của cuộc đời mình. Chí đau đớn khi nghe thoang thoang mùi cháo hành rồi Chí ôm mặt khóc rưng rức. Phẫn uất, Chí xách dao đi, định đến nhà Thị Nở. Trong ý định, Chí định đến nhà đâm chết con "khọm già", con "đĩ Nở" nhưng sự thức tỉnh ý thức về thân phận và bi kịch đã đẩy chệch hướng đi của Chí dẫn Chí đến thẳng nhà Bá Kiến. Hơn ai hết lúc này Chí hiểu ra rằng: kẻ đã làm cho mình phải mang lốt quỷ, kẻ đã làm mình ra nông nổi khôn cùng này chính là Bá Kiến. Lòng căm thù đã âm ỉ bấy lâu trong con người của Chí, anh càng thấm thía tội ác kẻ đã cướp đi quyền làm người, cướp đi cả bộ mặt và linh hồn của mình. Chí Phèo đến nhà Bá Kiến với tư cách là một nô lệ thức tỉnh, đòi quyền làm người:

"- Tao muốn làm người lương thiện

- Ai cho tao lương thiện?"

Đó là những câu hỏi vút lên đầy cay đắng và không lời giải đáp. Câu hỏi chất chứa nỗi đau của một con người thấm thía được nỗi đau khôn cùng của bi kịch cá nhân. Câu hỏi đánh thẳng vào bộ mặt của xã hội bất lương. Câu hỏi như cửa vào tâm can người đọc về một thân phận con người đầy đắng cay trong xã hội cũ. Và Chí Phèo cũng đã tự kết

liều cuộc đời mình sau khi kết liễu tên cáo già Bá Kiến. Cái chết bi thảm của Chí Phèo là lời kết tội đanh thép cái xã hội vô nhân đạo, là tiếng kêu cứu về quyền làm người, cũng là tiếng gọi thảm thiết cấp bách của nhà văn: Hãy cứu lấy con người! Hãy yêu thương con người!

Chí Phèo là một kiệt tác bất hủ bởi nó chứa đựng trong đó là tư tưởng, tình cảm lớn mang giá trị nhân đạo và hiện thực sâu sắc mà người đọc rút ra được từ những trang sách giàu tính nghệ thuật của Nam Cao. Sự kết hợp giữa giá trị hiện thực sắc bén và giá trị nhân đạo cao cả đã làm cho tác phẩm Chí Phèo bất tử, mãi mãi có khả năng đánh thức trí tuệ và khơi dậy những tình cảm đẹp đẽ trong tâm hồn người đọc mọi thời